

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



TRẦN MINH SƠN

**PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH, QUA THỰC TIỄN
TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG**

Ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT KINH TẾ

THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2023

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Hà Ngọc Anh**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật
Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

Trường Đại học Luật, Đại học Huế

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài luận văn.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn	1
3. Mục đích và nhiệm vụ luận văn	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	5
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.....	6
7. Kết cấu của luận văn	6
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH. 7	7
1.1. Khái quát về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh.. 7	7
1.1.1. Khái niệm dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh	7
1.1.2. Người dân tộc thiểu số trong chính sách, pháp luật hỗ trợ sản xuất kinh doanh	8
1.2. Pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh. 9	9
1.2.1. Khái niệm pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh	9
1.2.2. Nội dung pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh	9
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực thi pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh	9
1.3.1. Chất lượng hệ thống pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh	9
1.3.2. Trình độ, năng lực của cán bộ, công chức và trình độ dân trí của đối tượng tác động liên quan đến pháp luật về sản xuất kinh doanh.....	9
1.3.3. Nguồn lực vật chất để thực hiện pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh	9
1.3.4. Việc tổ chức thực hiện pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh của các cấp chính quyền địa phương.....	10
Tiểu kết Chương 1.....	10

CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ 10

2.1. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh hiện nay 10

2.1.1. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh ở do Trung ương ban hành 10

2.1.2. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất, kinh doanh ở do địa phương ban hành 11

2.1.3. Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh 11

2.2. Thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh tại tỉnh Đắk Nông 13

2.2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội tỉnh Đắk Nông yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh 13

2.2.2. Thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh thời gian qua 14

2.2.3. Đánh giá thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh thời gian qua tại tỉnh Đắk Nông 14

Tiểu kết Chương 2 18

CHƯƠNG 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH..... 19

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh 19

3.1.1. Thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh 19

3.1.2. Pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất, kinh doanh phải đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật 19

3.1.3. Pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh cần bảo đảm tính đặc thù của nhóm dân tộc, từng vùng, từng địa phương và từng lĩnh vực 19

3.1.4. Pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất, kinh doanh phải gắn liền với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	19
3.1.5. Pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh phải gắn liền với phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số	19
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh	19
3.2.1. Xây dựng và ban hành Luật Dân tộc và xác lập chế định hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số.....	19
3.2.2. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	20
3.2.3. Sửa đổi, bổ sung Quyết định 771/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 và Thông tư số 02/2022/TT-UBDT hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025	20
3.2.4. Tiếp tục cụ thể hóa chính sách, pháp luật đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025.....	20
3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất kinh doanh.....	20
3.3.1. Tiếp tục tổ chức triển khai và thực hiện kịp thời, có hiệu quả pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh qua Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.....	20
3.3.2. Tiếp tục tổ chức triển khai và thực hiện kịp thời, có hiệu quả pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.....	20
3.3.3. Tiếp tục tổ chức triển khai và thực hiện kịp thời, có hiệu quả pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh qua Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	20
3.3.4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của cấp ủy Đảng, chính quyền, các hội đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh trong thực hiện các chương	

trình mục tiêu quốc gia có liên quan đến hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh	20
3.3.5. Tăng cường công tác phối hợp trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trọng tâm là các quy định về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh	20
Tiểu kết Chương 3	20
KẾT LUẬN	21
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	23

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài luận văn

Đắk Nông là tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế, quốc phòng, an ninh đối với Tây Nguyên và cả nước, với 40 dân tộc cùng sinh sống, DTTS chiếm 31,47% dân số toàn tỉnh. Trong những năm qua, với sự nỗ lực lớn của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS đã thay đổi tích cực, đời sống nhân dân vùng đồng bào DTTS được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,22%, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào DTTS số tại chỗ giảm 8,25%;¹. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh vẫn còn cao hơn mức bình quân chung của khu vực Tây Nguyên, nhất là đồng bào DTTS tại chỗ; kết quả giảm nghèo chưa thật sự vững chắc, nguy cơ tái nghèo và phát sinh nghèo mới còn cao, kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2021 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2021 – 2025, tỷ lệ hộ nghèo người đồng bào DTTS còn ở mức khá cao (hộ nghèo DTTS tại chỗ là 32,81% và hộ nghèo DTTS chung là 27,98%)². Điều này cho thấy các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trên địa bàn tỉnh cần tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các chương trình, chính sách, pháp luật để hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội.

Xuất phát từ những lý do nêu trên, bản thân nhận thấy việc nghiên cứu ***“Pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh, qua thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông”*** là có ý nghĩa trên cả phương diện lý luận và thực tiễn. Góp phần nhỏ giúp đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh Đắk Nông phát triển sản xuất kinh doanh góp phần giảm nghèo nhanh, bền vững.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn

Pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh là một bộ phận của hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung. Cho đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu ở những cấp độ khác nhau về vấn đề này, bước đầu tìm hiểu có thể nhận thấy có một số công trình nghiên cứu cơ bản sau.

- Luận văn thạc sĩ *“Giải pháp giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc*

¹ Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Báo cáo 133/BC-UBND ngày 7 tháng 3 năm 2023 Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, tr.8

² <http://tinhuynh.daknong.gov.vn/tin-tuc/giai-doan-2021-2025-tinh-dak-nong-phan-dau-ty-le-ho-ngheo-chung-toan-tinh-giam-tu-3-tro-len-5741.html> [truy cập 20/3/2023]

thiếu số Vườn Quốc gia Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn” năm 2015 của Cao Minh Hải. Luận văn thạc sĩ “*Chính sách giảm nghèo bền vững đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Phú Yên*” năm 2017 của Lâm Vĩnh Ái. Hai luận văn này đã khái quát được một số vấn đề lý luận về giảm nghèo và chính sách giảm nghèo đối với đồng bào DTTS, đánh giá thực tiễn thực hiện chính sách giảm nghèo ở địa phương cụ thể, đề xuất các giải pháp thực hiện có hiệu quả chính sách giảm nghèo tại các địa phương này.

- Luận văn thạc sĩ “*Thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu*” năm 2018 của Nguyễn Thị Hồng Hạnh tại Viện Hàn Lâm khoa học xã hội Việt Nam.

- Đề tài “*Xoá đói, giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số; phương pháp tiếp cận*” (2001) của Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam. Công trình đánh giá hiệu quả công tác xoá đói giảm nghèo tại một số vùng DTTS cũng như một số cách tiếp cận trước đó. Dựa trên tình hình thực tế và hiệu quả cũng như mô hình đã áp dụng trong thời gian trước đó tác giả đã đưa ra một số phương pháp tiếp cận mới để công tác xoá đói giảm nghèo đạt hiệu quả³.

- Sách “*Định hướng tiếp cận giải quyết vấn đề về nghèo đói ở nước ta*” (2005) của Nguyễn Hải Hữu, Nxb CTQG, tác giả khẳng định nghèo đói là vấn đề toàn cầu không một quốc gia nào giải quyết triệt để được. Khẳng định những thành tựu của Việt Nam trong lĩnh vực xoá đói, giảm nghèo là một thành công không nhỏ trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội làm cho bộ mặt các xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn đã có sự thay đổi đáng kể, nhất là về kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất; đời sống của đại đa số người dân được nâng cao, đặc biệt là nhóm hộ nghèo, đồng bào dân tộc ở miền núi, phụ nữ⁴.

- Sách chuyên khảo “*Chính sách xoá đói giảm nghèo - Thực trạng và giải pháp*” (2012) của tác giả Lê Quốc Lý chủ biên, Nxb CTQG. Đã nêu một số lý luận về xoá đói, giảm nghèo; những chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về xoá đói, giảm nghèo; thực trạng đói nghèo ở Việt Nam; chính sách xoá đói, giảm nghèo ở Việt Nam giai đoạn 2001-2010; một số chương trình xoá đói giảm nghèo điển hình của Việt Nam thời gian qua; đánh giá tổng

³ Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (2001), *Xoá đói, giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số; phương pháp tiếp cận*.

⁴ Nguyễn Hải Hữu (2005), “*Định hướng tiếp cận giải quyết vấn đề về nghèo đói ở nước ta*”

quát thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo của Việt Nam giai đoạn 2001-2010; định hướng và mục tiêu xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam trong thời gian tới; một số cơ chế nhằm thực hiện có hiệu quả chính sách xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam; giải pháp xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam thời gian tới. Đây là cuốn sách bổ sung luận cứ cho công tác hoạch định chính sách xóa đói, giảm nghèo, bổ sung tư liệu cho công tác đào tạo, nghiên cứu về chính sách xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam⁵.

- “*Báo cáo giảm nghèo ở Việt Nam- Thành tựu và thách thức*” do nhóm nghiên cứu thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS) thực hiện năm 2012, đã trình bày tóm tắt các kết quả chính, đúc kết từ các nghiên cứu khác nhau được thực hiện trong giai đoạn 2008-2010 theo nhiều chủ đề như: Động thái nghèo, nghèo ở nhóm đồng bào DTTS, nghèo ở nông thôn, bất bình đẳng, an sinh xã hội⁶.

- Luận án tiến sĩ kinh tế “*Giải pháp xóa đói giảm nghèo nhằm phát triển kinh tế xã hội ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam*” của Nguyễn Thị Nhung tại Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội, đã phân tích thực tiễn về xóa đói giảm nghèo ở nước ta trong quá trình phát triển kinh tế xã hội ở Việt Nam và các tỉnh Tây Bắc, đánh giá những thành tựu, hạn chế về xóa đói giảm nghèo ở Việt Nam và Tây Bắc; đưa ra quan điểm, phương hướng và một số giải pháp cơ bản để thực hiện xóa đói giảm nghèo nhằm phát triển kinh tế xã hội ở các tỉnh Tây Bắc⁷.

- Luận văn Thạc sĩ kinh tế “*Giải pháp xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam*” của Đỗ Thị Dung, tại Học viện Khoa học xã hội. Đã nghiên cứu một số vấn đề lý luận về xóa đói giảm nghèo; thực trạng xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; nghiên cứu kết quả đạt được của từng chính sách, đánh giá những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; đưa ra phương hướng và giải pháp xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện Nông Sơn⁸.

- Đề tài khoa học cấp nhà nước “*Chính sách phát triển xã hội và quản lý phát triển xã hội đối với vùng dân tộc thiểu số Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ - cơ sở lý luận và thực tiễn*” (2010), mã số KX.02.10/06-10, do TS. Doãn Hùng làm chủ nhiệm đã đưa ra một số kinh nghiệm về ban hành chính sách tốt trên cơ

⁵ Lê Quốc Lý (2012), Chính sách xóa đói giảm nghèo - Thực trạng và giải pháp. Nxb CTQG

⁶ Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (VASS) (2011), Báo cáo giảm nghèo ở Việt Nam- Thành tựu và thách thức.

⁷ Nguyễn Thị Nhung (2012), Giải pháp xóa đói giảm nghèo nhằm phát triển kinh tế xã hội ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam.

⁸ Đỗ Thị Dung (2011), Giải pháp xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

sở ngôn ngữ và bản sắc thiểu số.

- Sách “*Một số đặc điểm tâm lý của cộng đồng tin lành các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên*” (2014) của Vũ Dũng, Nxb CTQG. Đã phân tích và so sánh những khác biệt về điều kiện, cơ hội, lợi thế cũng như những khó khăn, trở ngại trong quá trình phát triển của dân tộc đa số (người Kinh) và người của một số DTTS ở Việt Nam hiện nay.

Các công trình nghiên cứu nêu trên đều cho thấy tầm quan trọng của các chính sách, pháp luật liên quan đến hỗ trợ đồng bào DTTS; phân tích, đánh giá các quy định pháp luật liên quan đến hỗ trợ đồng bào DTTS nói chung. Bên cạnh đó, một số công trình nghiên cứu đã đề xuất phương hướng và giải pháp hoàn thiện các quy định pháp luật và thực hiện có hiệu quả các chính sách, pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS. Các kết quả nghiên cứu nêu trên sẽ được tác giả tiếp thu có chọn lọc, vận dụng thích hợp vào các nội dung có liên quan đến luận văn.

Kết quả của các công trình nghiên cứu nêu trên cũng cho thấy, đa phần tập trung vào nghiên cứu chính sách và thực hiện chính sách đối với đồng bào DTTS, chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập cụ thể đến pháp luật và thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt là đề cập đến địa phương cụ thể là tỉnh Đắk Nông. Do đó, việc tiếp tục nghiên cứu để làm rõ thêm một số vấn đề lý luận pháp luật và thực tiễn thực thi tại tỉnh Đắk Nông là cần thiết về lý luận và thực tiễn.

3. Mục đích và nhiệm vụ luận văn

3.1. Mục đích của luận văn

Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh tại tỉnh Đắk Nông trong thời gian đến.

3.2. Nhiệm vụ của luận văn

- Khái quát, làm rõ thêm một số vấn đề lý luận về đồng bào DTTS, hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh; pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh.

- Nghiên cứu một cách có hệ thống các quy định pháp luật hiện nay về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh.

- Phân tích, đánh giá thực tiễn thực thi các quy định pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh trên tại tỉnh Đắk Nông.

- Đề xuất một số định hướng và giải pháp tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh tại tỉnh Đắk Nông trong thời gian đến.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Một số vấn đề lý luận, quy định pháp luật và việc thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: thực tiễn tại tỉnh Đắk Nông.

Về thời gian: Nghiên cứu các quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh từ năm 2020 cho đến nay (thời điểm Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua một số Chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan đến đồng bào DTTS và miền núi). Và việc thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh tại tỉnh Đắk Nông từ năm 2019 cho đến 2022.

Về nội dung: Luận văn tập trung nghiên cứu các nội dung pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn được nghiên cứu dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta; lý luận về nhà nước và pháp luật.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận nêu trên, đề tài còn sử dụng ở mức độ khác nhau các phương pháp nghiên cứu khác để thu thập thông tin, nghiên cứu các văn bản, tài liệu đã có và bằng các thao tác tư duy logic để rút ra kết luận khoa học cần thiết, cụ thể.

Chương 1: Sử dụng các phương pháp phân tích, phương pháp so sánh và tổng hợp lý thuyết để nghiên cứu các tài liệu, văn bản pháp luật nhằm tìm hiểu các vấn đề lý luận và pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh.

Chương 2: Sử dụng các phương pháp tổng hợp lý thuyết, phương pháp phân

tích, phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh để tìm hiểu và phân tích các quy định pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh. Các yếu tố tác động và thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh.

Chương 3: Sử dụng phương pháp tổng hợp lý thuyết, phương pháp phân tích, phương pháp lịch sử, phương pháp so sánh để nghiên cứu, luận giải đưa ra các quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh tại tỉnh Đắk Nông.

Ngoài ra, đề tài còn sử dụng ở những mức độ khác nhau các phương pháp nghiên cứu khoa học khác như thống kê, đối chiếu, diễn giải, quy nạp...để nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến đề tài.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

6.1. Ý nghĩa lý luận

Hệ thống hóa, làm rõ thêm các quy định pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh. Khẳng định tính đúng đắn, phù hợp trong quan điểm của Đảng, pháp luật của nhà nước về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu là tài liệu có ý nghĩa tham khảo cho việc nghiên cứu, giảng dạy, học tập và thực thi pháp luật đối với đồng bào DTTS, vùng DTTS và miền núi, đặc biệt với địa phương tỉnh Đắk Nông.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài lời mở đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu luận văn gồm 3 chương như sau:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

Chương 2: Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh.

Chương 3: Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

CHƯƠNG 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

1.1. Khái quát về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

1.1.1. Khái niệm dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

1.1.1.1. Khái niệm dân tộc thiểu số

Trong Từ điển bách khoa Việt Nam hiện nay cũng định nghĩa: “*Dân tộc thiểu số là dân tộc có số dân ít (có thể từ hàng trăm, hàng nghìn cho đến hàng triệu), cư trú trong một quốc gia thống nhất có nhiều dân tộc mà trong đó có một dân tộc có số dân đông nhất (dân tộc đa số)*”⁹. Còn khái niệm "dân tộc" (ethnic) có thể được hiểu theo nghĩa là một quốc gia – dân tộc (dân tộc Việt Nam) hoặc theo nghĩa một tộc người/ cộng đồng dân tộc (Ví dụ như: dân tộc Kinh; dân tộc Tày; dân tộc Dao...), là bộ phận của dân tộc theo nghĩa quốc gia – dân tộc (nation)¹⁰. Do đó, trong luận văn này, khi sử dụng thuật ngữ dân tộc, thống nhất sẽ dùng với nghĩa tộc người, trường hợp khác nếu có đề cập sẽ chỉ rõ là quốc gia – dân tộc.

Hiện nay, ở Việt Nam có 53 nhóm cộng đồng dân tộc thiểu số chiếm khoảng 14,7% tổng dân số của cả nước (người dân tộc Kinh, chiếm 85,3%)¹¹. Người thuộc các cộng đồng dân tộc này thuộc nhóm đối tượng dễ bị tổn thương do ở góc độ cộng đồng thì ít về số lượng, góc độ xã hội – chính trị thì yếu về vị thế... so với người dân tộc đa số (người Kinh). Nhu cầu bảo đảm quyền trong lĩnh vực kinh tế, xã hội là cần thiết, luôn được đặt ra trong các giai đoạn phát triển ở nước ta.

1.1.1.2. Vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Như vậy, vùng đồng bào DTTS và miền núi là địa bàn các xã, thôn có tỷ lệ hộ dân tộc thiểu số từ 15% số hộ trở lên (đối tượng áp dụng được Chính phủ thống nhất tại Nghị quyết 28/NQ-CP và quy định tại Khoản 1, 2 Điều 2 Quyết định 33/2020/QĐ-TTg).

⁹ Từ điển bách khoa (1995), Từ điển bách khoa Việt Nam Tập 1, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.

¹⁰ Từ điển bách khoa (1995), Từ điển bách khoa Việt Nam Tập 1, Nxb. Từ điển bách khoa, Hà Nội.

¹¹ Ủy ban dân tộc, Tổng cục thống kê Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019

1.1.1.3. Hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

Như vậy, *hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển sản xuất, kinh doanh là việc Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm giúp đỡ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đồng bào DTTS và miền núi phát triển kinh tế, xã hội, từ đó thúc đẩy tích cực, ý chí tự lực, tự cường của đồng bào các dân tộc thiểu số phát triển kinh tế, xã hội.*

1.1.2. Người dân tộc thiểu số trong chính sách, pháp luật hỗ trợ sản xuất kinh doanh

Hiện có rất nhiều đề án, chính sách, pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh. DTTS không đồng nghĩa với người được hưởng chính sách hỗ trợ đối với DTTS. Trong pháp luật hỗ trợ đối với DTTS có thể có những người không phải là DTTS. Ở đây, đối tượng điều chỉnh của pháp luật hỗ trợ đối với DTTS kết hợp cả hai tiêu chí là chủ thể và địa bàn. Vùng DTTS là địa bàn có đông các DTTS cùng sinh sống ổn định thành cộng đồng trên lãnh thổ nước ta. Ví dụ, Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào DTTS giai đoạn 2015 – 2020 có quy định như sau: *Đối tượng áp dụng là hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người Kinh nghèo đang sinh sống ổn định tại các xã có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn (khu vực II và III) thuộc vùng dân tộc và miền núi theo tiêu chí Thủ tướng Chính phủ quy định, có thực hiện một trong các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng; bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên; trồng rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trên đất quy hoạch phát triển rừng được Nhà nước giao đất; nhận khoán bảo vệ rừng¹².*

Như vậy, trên cùng một địa bàn không phải hộ đồng bào DTTS nào cũng được hưởng chính sách này, mà chỉ những hộ đồng bào DTTS có đủ 2 tiêu chí mới được hỗ trợ. Các tiêu chí đó là có mức thu nhập bình quân đầu người hàng tháng từ 50% trở xuống so với chuẩn nghèo theo quy định hiện hành và có phương án sản xuất nhưng thiếu hoặc không có vốn sản xuất.

¹² Chính phủ, Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020

1.2. Pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

1.2.1. Khái niệm pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

Là một bộ phận của pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất, kinh doanh nói riêng. Là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, điều chỉnh các hành động, biện pháp hỗ trợ và các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình Nhà nước hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất, kinh doanh.

1.2.2. Nội dung pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

1.2.2.1. Nhóm quy phạm pháp luật về đầu tư phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số

1.2.2.2. Nhóm quy phạm pháp luật về hỗ trợ liên quan đến tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh đối với vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

1.2.2.3. Nhóm quy phạm pháp luật về hỗ trợ trong sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp đối với đồng bào dân tộc thiểu số

1.2.2.4. Nhóm quy phạm pháp luật hỗ trợ các hoạt động trung gian thương mại đối với miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

1.2.2.5. Nhóm quy phạm pháp luật hỗ trợ đầu tư cơ hạ tầng đối với miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số

1.2.2.6. Nhóm quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, sinh thái, kết hợp phát triển du lịch vùng dân tộc thiểu số

1.2.2.7. Nhóm quy phạm hỗ trợ đặc thù cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực thi pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

1.3.1. Chất lượng hệ thống pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

1.3.2. Trình độ, năng lực của cán bộ, công chức và trình độ dân trí của đối tượng tác động liên quan đến pháp luật về sản xuất kinh doanh

1.3.3. Nguồn lực vật chất để thực hiện pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

1.3.4. Việc tổ chức thực hiện pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh của các cấp chính quyền địa phương

Tiểu kết Chương 1

Chương 1 luận văn đã khái quát phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận về đồng bào DTTS; pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh, theo đó, đây là tổng thể các quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành điều chỉnh các hành động, biện pháp hỗ trợ và các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình Nhà nước hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh. Chương 1 cũng đã khái quát các nội dung pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh tập trung vào một số nhóm lớn và hỗ trợ đồng bào DTTS đặc thù. Bên cạnh đó, cũng đã phân tích các yếu tố tác động đến việc thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh, tập trung vào các yếu tố chất lượng của hệ thống pháp luật hỗ trợ đồng bào DTTS; trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức và trình độ dân trí của người dân; nguồn lực vật chất để thực thi pháp luật hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất, kinh doanh; việc tổ chức thực hiện pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh. Đây là cơ sở quan trọng để tác giả luận văn phân tích các nội dung tại Chương 2.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC THI PHÁP LUẬT HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH TẠI TỈNH ĐẮK NÔNG

2.1. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh hiện nay

2.1.1. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh ở do Trung ương ban hành

2.1.1.1. Nhóm các quy định pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh trong Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số

i) Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội về phê duyệt đề án phát triển KT – XH vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2021-2030,

ii) Cụ thể hóa Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết số 120/2020/QH14. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1719/QĐ-TTg

ngày 14/10/2021, Phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT- XH vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

iii) Trên cơ sở Nghị quyết số 88/2019/QH14 của Quốc hội, Nghị quyết số 120/2020/QH14 của Quốc hội, Quyết định 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành đã ban hành nhiều văn bản về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh, tập trung vào các nội dung chính sau.

2.1.1.2. Nhóm các quy định pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025

2.1.1.3. Nhóm các quy định pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh thông qua Chương trình xây dựng nông thôn mới

2.1.2. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất, kinh doanh ở do địa phương ban hành

2.1.2.1. Thực trạng pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh khi thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2030. Giai đoạn I từ 2021 đến 2025

2.1.2.2. Thực trạng pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

2.1.2.3. Thực trạng pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh khi thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới

2.1.3. Đánh giá thực trạng các quy định pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

2.1.3.1. Kết quả đạt được

- Hệ thống các quy định pháp luật về phát triển vùng DTTS và hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh được Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành và các địa phương, trong đó có tỉnh Đắk Nông ban hành tương đối hệ thống, kịp thời, đã tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc, quan trọng tạo tiền đề hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh.

- Các quy định pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS thể hiện rõ hơn nhận thức về mục đích, ý nghĩa của công tác hỗ trợ đồng bào DTTS trong phát triển KT - XH; đã tích cực, chủ động triển khai thực hiện giải quyết các vấn đề kinh tế, xã

hội liên quan đến vùng đồng bào DTTS và miền núi.

- Các quy định pháp luật về hỗ trợ trong đồng bào DTTS đều thể chế hóa tương đối đầy đủ các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng; ngày càng được ban hành cụ thể, bao quát nhiều lĩnh vực của đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, y tế, quốc phòng, an ninh... đã hỗ trợ rất lớn cho đồng bào DTTS phát triển kinh tế, sản xuất kinh doanh.

- Các quy định pháp luật đã tập trung vào hỗ trợ việc làm, phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế giúp hộ nghèo nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống; hỗ trợ mức độ thiếu hụt tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, tiếp cận thông tin...), tiếp cận các nguồn vốn cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội, các chính sách dạy nghề, khuyến nông, hỗ trợ về y tế, giáo dục, tiền điện góp phần tạo việc làm, giảm nghèo và từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo DTTS và vùng đồng bào DTTS.

- Ngoài các chính sách, pháp luật liên quan đến hỗ trợ đồng bào DTTS do Trung ương ban hành, tỉnh Đắk Nông đã ưu tiên nghiên cứu, ban hành một số chính sách, pháp luật hỗ trợ đặc thù đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo DTTS trên địa bàn tỉnh để ổn định đời sống như: Chính sách hỗ trợ lương thực cho hộ nghèo giáp biên giới; chính sách hỗ trợ lãi suất về xây dựng nhà ở, xây nhà tiêu hợp vệ sinh, vay vốn phát triển sản xuất...; chính sách hỗ trợ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; chính sách hỗ trợ chi phí học tập và sách vở cho học sinh thuộc diện hộ nghèo DTTS...

2.1.3.2. Hạn chế, bất cập

- Hệ thống pháp luật hỗ trợ đồng bào DTTS giai đoạn đầu vẫn còn mang tính ngắn hạn, tản mát trong nhiều văn bản, thiên về giải quyết tình thế, lại do nhiều chủ thể ban hành, nên có sự chồng chéo, nhiều tầng nấc, khó thực hiện.

- Văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương liên quan đến pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS có lúc, có nơi còn chưa ban hành kịp thời, đầy đủ, rõ ràng; nhiều văn bản chưa thật sự phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đã gây ra những khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Nhiều chương trình, đề án, dự án, chính sách, pháp luật mới chỉ đặt ra các kết quả vật chất đầu ra mà chưa tính đến hiệu quả về tinh thần; chưa bảo đảm nguồn lực thực hiện nên thiếu tính khả thi; thường tập trung vào bảo vệ quyền lợi của các DTTS để bảo đảm ngang bằng với dân tộc Kinh, mà lẽ ra phải tạo cơ hội

đề các DTTS phát huy nội lực, tiềm năng của mình vươn lên thoát nghèo, bởi chính sách, pháp luật về hỗ trợ sản xuất nặng về cho không, hỗ trợ không hoàn lại.

- Việc ưu tiên hỗ trợ cho đồng bào DTTS do đó có nhiều chính sách, pháp luật hỗ trợ khác nhau, dẫn đến dàn trải nguồn lực, chông chéo, hiệu quả chưa cao

- Một số chính sách, pháp luật đặc thù đối với vùng DTTS cũng chủ yếu nhằm giải quyết những vấn đề nổi cộm, như tái định cư, hỗ trợ làm nhà, cấp gạo, cấp đất ở... mà chưa có chiến lược tổng thể, lâu dài, khai thác bền vững tiềm năng vật chất, tinh thần vùng DTTS và đồng bào DTTS.

- Cơ chế phối hợp thực hiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS đa phần chưa rõ, chưa cụ thể, nên việc triển khai gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Một số chính sách đem lại kết quả nhất định nhưng cũng có hệ quả phụ như phát sinh tư tưởng phân biệt đối xử, mâu thuẫn trong tranh chấp đất đai, khai thác tài nguyên; văn hóa truyền thống của dân tộc thiểu số dần mai một, thậm chí bị áp đặt do quá trình phát triển, hội nhập, đan xen và tiếp biến văn hóa.

- Pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh đều hướng đến đa dạng hóa nguồn vốn để thực hiện Chương trình, dự án, trong đó ngân sách nhà nước đóng vai trò quan trọng và có ý nghĩa quyết định và quy định tăng cường huy động các nguồn đóng góp hợp pháp của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước và nước ngoài. Tuy nhiên, một số chương trình, dự án chưa có quy định cụ thể cơ chế, hướng dẫn chưa kịp thời về phối hợp huy động, sử dụng các nguồn vốn, trong đó, các quy định về bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng chưa được quy định chặt chẽ, tính khả thi chưa cao. Bên cạnh đó, một số chương trình, dự án pháp luật về phân bổ nguồn lực đầu tư chưa có trọng tâm, trọng điểm và bền vững, chưa ưu tiên hỗ trợ đối tượng DTTS, vùng DTTS có những điều kiện đặc thù.

2.2. Thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh tại tỉnh Đắk Nông

2.2.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội tỉnh Đắk Nông yếu tố tác động đến thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

2.2.2. Thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh thời gian qua

2.2.2.1. *Thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh khi thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2021 – 2030. Giai đoạn I từ 2021 đến 2025¹³:*

2.2.2.2. *Thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh khi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững*

2.2.2.3. *Thực tiễn thực thi pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh khi thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới*

2.2.3. Đánh giá thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh thời gian qua tại tỉnh Đắk Nông

2.2.3.1. Kết quả đạt được

- Vấn đề hỗ trợ đồng bào DTTS, trong đó có hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh đã được UBND tỉnh Đắk Nông tổ chức chỉ đạo thực hiện kịp thời. Tỉnh xác định việc triển khai thực hiện 03 chương trình MTQG trên địa bàn là một trong những nhiệm vụ ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Điều này cho thấy, Tỉnh uỷ, HĐND và UBND tỉnh đã quan tâm đặc biệt vùng đồng bào DTTS và miền núi. Các văn bản ban hành để cụ thể hóa các quy định pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh gắn liền với đặc điểm đặc thù của tỉnh, huyện và xã. Tạo căn cứ pháp lý để các cấp chính quyền địa phương tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả các chương trình MTQG trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh khi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi: Các chính sách, pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS, hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, tiếp cận các dịch vụ xã hội như: nguồn vốn cho vay của Ngân hàng Chính sách xã hội, các chính sách dạy nghề, khuyến nông, hỗ trợ về y tế, giáo dục, tiền điện góp phần tạo việc làm, giảm nghèo và từng bước nâng cao chất

¹³ Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Báo cáo 133/BC-UBND ngày 7 tháng 3 năm 2023 Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030, tr.4, 5

lượng cuộc sống của hộ nghèo, hộ cận nghèo được triển khai từng bước¹⁴. Thông qua việc triển khai thực hiện nội dung bước đầu của Chương trình có thể thấy, đa số đồng bào DTTS tại các xã trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đã, đang được thụ hưởng các chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào DTTS, trong đó các quy định pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh. Bước đầu có thể nhận thấy đây là các hỗ trợ quan trọng, thiết thực, tạo cơ sở để đồng bào DTTS tham gia vào sản xuất kinh doanh, tăng thu nhập, khai thác các thế mạnh, tiềm năng vốn có của vùng đồng bào DTTS, tạo động lực, sinh khí để đồng bào DTTS tự nỗ lực phấn đấu vươn lên nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

- Hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh khi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Được thực hiện công khai, minh bạch từ việc xác định đối tượng hỗ trợ đến việc phân bổ vốn và kiểm tra, giám sát của các cơ quan trung ương, địa phương, cộng đồng, người dân, đặc biệt là sự giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và HĐND các cấp. Phát động phong trào thi đua “Chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” được các địa phương trên địa bàn toàn tỉnh hưởng ứng và triển khai thi đua thực hiện hiệu quả, góp phần giảm nghèo đạt kế hoạch trung ương giao¹⁵.

- Hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh khi thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Người dân trên địa bàn tỉnh và người dân vùng đồng bào DTTS đã tích cực, chủ động tham gia đóng góp tiền bạc, ngày công, hiến đất đai, hoa màu... quy đổi thành tiền được hàng trăm tỷ đồng để thực hiện Chương trình. Ngoài ra, người dân tự bỏ ra hàng ngàn tỷ đồng để chỉnh trang, xây dựng nhà cửa, giúp đỡ nhau về phát triển kinh tế, nâng cao công tác phát triển sản xuất,... góp phần giúp cho các địa phương thực hiện đạt chuẩn các tiêu chí theo quy định. Cơ sở hạ tầng nông thôn vùng đồng bào DTTS tiếp tục được đầu tư cải tạo, nâng cấp ngày càng khang trang và từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất, dân sinh. Kinh tế nông thôn có bước tăng trưởng, sản xuất nông nghiệp hàng hóa liên kết theo chuỗi giá trị được hình thành và phát triển,

¹⁴ Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Báo cáo 133/BC-UBND ngày 7 tháng 3 năm 2023 Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, tr.2

¹⁵ Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Báo cáo 133/BC-UBND ngày 7 tháng 3 năm 2023 Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, tr.4

nâng cao giá trị gia tăng, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Đến nay, thành phố Gia Nghĩa đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020¹⁶.

- Các chính sách hỗ trợ đất sản xuất, vốn tín dụng đối với hộ đồng bào DTTS vùng đặc biệt khó khăn được thực hiện tốt. Xây dựng chính sách ưu đãi đầu tư phát triển sản xuất hàng hóa, dịch vụ, chuyển đổi ngành nghề, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Xây dựng chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm, đồng thời tạo môi trường thuận lợi để thu hút các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi; chính sách hỗ trợ ổn định lương thực và các mặt hàng thiết yếu cho người dân ở địa bàn đặc biệt khó khăn vùng biên giới để đồng bào yên tâm định cư, giữ vững thế trận an ninh biên giới.

2.2.3.2. Hạn chế, yếu kém

- Chất lượng giảm nghèo trên địa bàn tỉnh chưa thật sự bền vững, nguy cơ phát sinh và tái nghèo cao do những rủi ro bất khả kháng như thiên tai, dịch bệnh, biến động giá cả, tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường... Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo ở một số huyện, đặc biệt là trong đồng bào DTTS trên địa bàn tỉnh còn cao, chủ yếu tập trung ở các xã, thôn, buôn đặc biệt khó khăn; mức độ thiếu hụt tiếp cận một số dịch vụ xã hội cơ bản như nhà ở, nước sạch và vệ sinh còn cao.

- Việc hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh liên quan đến hỗ trợ khai hoang đất trồng đồi núi trọc, đất bị sa bồi thủy phá, khai hoang ruộng bậc thang lúa nước; cấp con giống, cây giống được thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, công tác khuyến nông lại ít được chú trọng, ít mô hình sản xuất, kinh doanh vườn rừng, kinh tế trang trại, mô hình nông lâm kết hợp tại chỗ để nhân dân trong vùng nhất là đồng bào DTTS làm theo nên hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa cao; công tác đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp đối với đồng bào dân tộc thiểu số thiếu đất sản xuất, kinh doanh chưa được chú trọng nhiều.

- Việc hỗ trợ của các phòng ban chuyên môn của UBND huyện đối với UBND các xã trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong

¹⁶ Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, Báo cáo 133/BC-UBND ngày 7 tháng 3 năm 2023 Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, tr.8

sản xuất, kinh doanh ở một số xã chưa kịp thời, tích cực và thường xuyên. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp để tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết những vướng mắc, kiến nghị của cơ sở về thực hiện pháp luật chưa thật sự đồng bộ đã làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả của việc tổ chức thực thi pháp luật.

- Công tác giám sát thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS nói chung và đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh nói riêng đã được quan tâm nhiều, tuy nhiên trình độ năng lực, hiểu biết về pháp luật và kinh nghiệm kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật còn nhiều hạn chế và không có kinh phí hỗ trợ nên hiệu quả hoạt động chưa cao.

2.2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém

- Đặc thù của vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh Đắk Nông có xuất phát điểm quá thấp. Trình độ dân trí của đồng bào DTTS còn số thấp, nặng tư tưởng trông chờ ỷ lại vào Nhà nước. Điều kiện tự nhiên cho sản xuất nông nghiệp và sinh sống của dân cư không thuận lợi; chưa thu hút được nhiều các thành phần kinh tế khác tham gia đầu tư để phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, trồng rừng công nghiệp với năng suất cao và các loại hình dịch vụ. Tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh diễn ra thường xuyên và trên diện rộng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất và đời sống của người dân. Tình trạng dân di cư tự do đến tỉnh đa số là hộ nghèo, sống rải rác ở vùng sâu, vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế khó khăn, việc tiếp cận dịch vụ xã hội hạn chế, đời sống gặp nhiều khó khăn.

- Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và địa phương được ban hành chưa kịp thời, đầy đủ, rõ ràng; chưa thật sự phù hợp với tình hình thực tế, đặc điểm, điều kiện từng huyện, từng xã. Theo phản ánh từ các địa phương trong cả nước trong đó tỉnh Đắk Nông, hiện có 339 kiến nghị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, thuộc 5 lĩnh vực chủ yếu¹⁷.

- Sự phối hợp trong tổ chức triển khai và thực hiện pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS khi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giữa trung ương với địa phương, giữa các cấp chính quyền địa phương, giữa các phòng ban, bộ phận và giữa các cán bộ, công chức, viên chức trong cùng cơ quan, đơn vị với nhau có

¹⁷ <https://baochinhphu.vn/hoan-tat-sua-doi-co-che-quan-ly-thuc-hien-cac-chuong-trinh-mtqg-truoc-31-3-102230224132444239.htm> [truy cập 24/3/2023]

lúc, có nơi chưa được chặt chẽ, khoa học trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao làm cho công tác chỉ đạo, tháo gỡ hoặc hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

- Năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là ở cơ sở trong tổ chức triển khai và thực hiện pháp luật hỗ trợ đồng bào DTTS thông qua các chương trình trình mục tiêu quốc gia còn nhiều hạn chế, nhất là năng lực cụ thể hóa và thực thi các quy định pháp luật hỗ trợ đồng bào DTTS gắn liền với điều kiện đặc thù của từng xã, thôn, bum trên địa bàn tỉnh.

- Nguồn lực thực hiện pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh phụ thuộc phần lớn vào nguồn vốn trung ương và bị phân tán, dàn trải; việc lồng ghép nguồn lực còn khó khăn do mỗi chương trình, dự án có các mục tiêu, cơ chế quản lý khác nhau.

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, Ban Chỉ đạo ở một số địa phương chưa thật sự quan tâm, coi trọng đúng mức đối với công tác hỗ trợ đồng bào DTTS, do đó, việc xây dựng kế hoạch giảm nghèo ở vùng đồng bào DTTS ở một số nơi chưa cụ thể, chưa phù hợp với từng đơn vị, địa phương, với từng nhóm đối tượng thuộc diện của các Chương trình MTQG đang được thực hiện trên địa bàn tỉnh. Năng lực lãnh đạo chỉ đạo của một số cán bộ, nhất là cán bộ ở các địa bàn vùng đồng bào DTTS và miền núi của tỉnh chưa theo kịp với yêu cầu, hiệu quả quản lý, điều hành phát triển kinh tế, xã hội của chính quyền các cấp, nhất là ở cơ sở còn nhiều hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân, nhất là người dân vùng đồng bào DTTS tham gia thực hiện các quy định pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất, kinh doanh có lúc, có nơi chưa hiệu quả, chưa phát huy được tinh thần tự lực vươn lên trong các hộ đồng bào DTTS, tâm lý ỷ lại vẫn còn khi thực hiện các chính sách, pháp luật về hỗ trợ trong sản xuất, kinh doanh.

Tiểu kết Chương 2

Thực tiễn được phân tích, đánh giá tại Chương 2 cũng cho thấy, pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh chưa được cơ quan nhà nước các cấp cụ thể hóa kịp thời, nhất là cấp trung ương, một số chính sách pháp luật không kịp thời sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế với sự phát triển của xã hội và vùng đồng bào DTTS. Thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong

sản xuất kinh doanh, chính quyền tỉnh Đắk Nông đã góp phần quan trọng trong việc làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn vùng đồng bào DTTS, tạo sự chuyển biến về kinh tế, góp phần cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của đồng bào các DTTS, nâng cao nhận thức cho đồng bào DTTS về các quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình thực hiện các chương trình, chính sách pháp luật...Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế cần tiếp tục được khắc phục. Đây là cơ sở để tác giả luận giải tại chương 3 của luận văn.

CHƯƠNG 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI PHÁP LUẬT HỖ TRỢ ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG SẢN XUẤT KINH DOANH

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

3.1.1. Thể chế hóa đầy đủ đường lối, chủ trương của Đảng về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

3.1.2. Pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất, kinh doanh phải đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật

3.1.3. Pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh cần bảo đảm tính đặc thù của nhóm dân tộc, từng vùng, từng địa phương và từng lĩnh vực

3.1.4. Pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất, kinh doanh phải gắn liền với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

3.1.5. Pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh phải gắn liền với phát triển bền vững vùng đồng bào dân tộc thiểu số

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

3.2.1. Xây dựng và ban hành Luật Dân tộc và xác lập chế định hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số

3.2.2. Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

3.2.3. Sửa đổi, bổ sung Quyết định 771/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 và Thông tư số 02/2022/TT-UBDT hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về Phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

3.2.4. Tiếp tục cụ thể hóa chính sách, pháp luật đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025

3.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số phát triển sản xuất kinh doanh

3.3.1. Tiếp tục tổ chức triển khai và thực hiện kịp thời, có hiệu quả pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh qua Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

3.3.2. Tiếp tục tổ chức triển khai và thực hiện kịp thời, có hiệu quả pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh qua Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

3.3.3. Tiếp tục tổ chức triển khai và thực hiện kịp thời, có hiệu quả pháp luật về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh qua Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

3.3.4. Tăng cường vai trò, trách nhiệm và hiệu quả hoạt động của cấp ủy Đảng, chính quyền, các hội đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan đến hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

3.3.5. Tăng cường công tác phối hợp trong triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trọng tâm là các quy định về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số trong sản xuất kinh doanh

Tiểu kết Chương 3

Chương 3 Luận văn đã phân tích làm rõ các quan điểm cần quán triệt khi hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh. Pháp

luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh là công cụ pháp lý tạo cơ sở để các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền các cấp thực hiện quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển KT - XH vùng DTTS. Để pháp luật hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh được thực thi có hiệu lực, hiệu quả quá trình nghiên cứu xây dựng pháp luật phải thể chế hóa đầy đủ, nhất quán quan điểm đường lối, chủ trương của Đảng về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh, chính sách pháp luật này là một bộ phận đặt trong hệ thống tổng thể với các chính sách pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS và miền núi. Chương 3 của Luận văn đã luận giải các giải pháp hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS hiện nay ở nước ta, việc hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến vấn đề là yêu cầu cấp thiết xuất phát từ đòi hỏi của quá trình thực hiện các quy định pháp luật trên thực tế, điều này không chỉ riêng từ thực tiễn tỉnh Đắk Nông mà còn là yêu cầu từ thực tiễn các địa phương khác trong cả nước. Bên cạnh đó, Chương 3 của Luận văn cũng đã phân tích, luận giải và đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục thực thi có hiệu quả pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS tại tỉnh Đắk Nông, các giải pháp được đề xuất gắn với các điều kiện cụ thể của địa phương. Các giải pháp có tính hệ thống, bao quát được các chính sách, pháp luật hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh và nằm trong tổng thể các Chương trình MTQG đang được tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh.

KẾT LUẬN

Việt Nam là một quốc gia có 54 dân tộc, trong đó dân tộc Kinh là dân tộc đa số và 53 DTTS. Đồng bào DTTS là nhóm dân tộc yếu thế trong xã hội, chủ yếu sống và làm việc ở vùng miền núi có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, kinh tế kém phát triển, phần lớn đồng bào DTTS thuộc nhóm người nghèo, tỷ lệ hộ đói nghèo ở vùng DTTS và miền núi cao hơn so với bình quân chung cả nước. Với những khó khăn đó đòi hỏi Nhà nước phải có chính sách và pháp luật hỗ trợ, trong đó hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh là một trong những nội dung trọng tâm, căn cơ tạo động lực thúc đẩy đồng bào DTTS, vùng DTTS và miền núi vươn lên phát triển kinh tế, xã hội.

Pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh là một bộ phận của hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung, là công cụ pháp lý vững chắc để thực hiện các quan điểm của Đảng về phát triển vùng đồng bào DTTS. Sự phát triển

các quy định pháp luật hỗ trợ đồng bào DTTS ở nước ta trong thời gian qua đã thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước là luôn quan tâm tạo điều kiện để đồng bào DTTS có cơ hội phát triển sản xuất. Tuy nhiên, pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh thời gian qua còn nhiều hạn chế, bất cập, một số quy định pháp luật chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời với thực tế và sự phát triển của xã hội làm cho việc thi hành pháp luật giảm hiệu lực, hiệu quả. Bên cạnh đó, thực tiễn thực thi pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS tại tỉnh Đắk Nông trong thời gian vẫn còn nhiều hạn chế, tỷ lệ hộ nghèo là người DTTS, vùng DTTS vẫn chiếm tỷ lệ lớn, quá trình thực thi chưa đem lại hiệu quả cao, chưa phát huy hết tiềm năng của vùng DTTS, nguyên nhân của những hạn chế đó có cả chủ quan lẫn khách quan. Do đó, trong thời gian đến tiếp tục quán triệt đầy đủ các quan điểm của Đảng về hỗ trợ vùng đồng bào DTTS và miền núi, tiếp tục cụ thể hóa các quan điểm này vào các quy định pháp luật cụ thể, đồng thời sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật còn bất cập. Việc sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo tính hệ thống, khả thi, hỗ trợ và phối hợp trong các chương trình MTQG có liên quan đến đồng bào DTTS và miền núi.

Đắk Nông vẫn còn là tỉnh nghèo, 6/6 huyện của tỉnh thuộc diện huyện nghèo, là nơi cư trú chủ yếu của đồng bào các DTTS. Trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh đã khắc phục khó khăn, bám sát địa bàn, tìm giải pháp, vận động đồng bào DTTS thực hiện các chính sách, pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh, nhờ đó đã góp phần quan trọng trong việc làm thay đổi cơ bản diện mạo nông thôn vùng đồng bào DTTS, tạo sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với thị trường, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của đồng bào các DTTS, góp phần nhất định vào việc thực hiện chủ trương giảm nghèo nhanh bền vững. Để thực hiện hiệu quả hơn nữa pháp luật về hỗ trợ đồng bào DTTS trong sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, đòi hỏi các cấp, các ngành phải tiếp tục nỗ lực hơn nữa, thực hiện đồng bộ các giải pháp đã được Luận văn đề cập nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về vấn đề này, hướng đến thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

I. CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT

1. Bộ LĐ-TB&XH (2022), *Thông tư 17/2022/TT-BLĐTBXH*, ngày 6/9/2022 *Hướng dẫn thực hiện nội dung về giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động tại các tiểu dự án và nội dung thành phần thuộc 3 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.*

2. Bộ Tài chính (2022), *Thông tư 15/2022/TT-BTC*, ngày 4/3/2022 *Về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 - 2025.*

3. Chính phủ (2011), *Nghị định số 05/2011/NĐ-CP* ngày 14/01/2011 *của Chính phủ về công tác dân tộc.*

4. Chính phủ (2015), *Nghị định số 75/2015/NĐ-CP* ngày 09/9/2015 *của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015 – 2020.*

5. Chính phủ (2022), *Nghị định số 28/2022/NĐ-CP* ngày 26/4/2022 *Về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025.*

6. Chính phủ (2011), *Quyết định số 1672/QĐ-TTg* ngày 26/9/2011 *của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển kinh tế, xã hội vùng các dân tộc Mảng, La Hủ, Cống, Cờ Lao.*

7. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.*

8. Quốc hội (2020), *Luật Doanh nghiệp năm 2020.*

9. Quốc hội (2021), *Nghị quyết số 25/2021/QH15* ngày 28 tháng 7 năm 2021 *Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025.*

10. Quốc hội (2020), *Nghị quyết số 120/2020/QH14* ngày 19 tháng 6 năm 2020 *Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030.*

11. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Quyết định 1719/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*.

12. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015*.

13. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 90/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 01 năm 2022 Phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025*.

14. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định số 263/QĐ-TTg, ngày 22 tháng 02 năm 2022 Phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025*.

15. Ủy ban Dân tộc (2022), *Thông tư 02/2022/TT-UBDT ngày 15/8/2022 hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025*.

16. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông, *Quyết định 772/QĐ-UBND ngày 6 tháng 4 năm 2022, Về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025*.

II. CÁC TÀI LIỆU THAM KHẢO TIẾNG VIỆT

17. Bộ Chính trị (2019), *Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 về Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khoá IX về Công tác dân tộc trong tình hình mới*.

18. Chính phủ (2020), *Báo cáo số 417/BC-CP ngày 9/9/2020 về Kết quả thực hiện Nghị quyết số 100/2015/QH13 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 – 2020*.

19. Chính phủ (2022), *Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/1/2022 ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.

20. Đỗ Thị Dung (2011), *Giải pháp xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam*.
22. Không Diễm (1995), *Dân tộc và dân số tộc người ở Việt Nam*, Nxb. KHXH, Hà Nội.
23. Đảng cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, năm 2021.
24. Đảng cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*. Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội.
25. Nguyễn Hải Hải (2005), *Định hướng tiếp cận giải quyết vấn đề về nghèo đói ở nước ta*.
26. Liên hiệp các hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam (2001), *Xóa đói, giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số; phương pháp tiếp cận*.
27. Lê Quốc Lý (2012), *Chính sách xóa đói giảm nghèo - Thực trạng và giải pháp*, Nxb CTQG
28. Nguyễn Thị Nhung (2012), *Giải pháp xóa đói giảm nghèo nhằm phát triển kinh tế xã hội ở các tỉnh Tây Bắc Việt Nam*.
29. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (2022), *Kế hoạch số 637/KH-UBND ngày 03/11/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025*.
30. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (2023), *Báo cáo 132, ngày 7/3/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/2021/QH15 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025*.
31. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông (2023), *Báo cáo 133/BC-UBND ngày 7 tháng 3 năm 2023 Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030*.
32. Ủy ban dân tộc (2019), *Tổng cục thống kê Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*.

33. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2011), *Báo cáo giảm nghèo ở Việt Nam- Thành tựu và thách thức*.

34. <https://daknong.gov.vn/thong-tin-chi-dao-dieu-hanh/phan-dau-ty-le-ho-ngheo-chung-toan-tinh-giam-tu-3-tro-len-370298> [truy cập 25/3/2023]

35. Hải Minh, Hoàn tất sửa đổi cơ chế quản lý, thực hiện các Chương trình MTQG trước 31/3. <https://baochinhphu.vn/hoan-tat-sua-doi-co-che-quan-ly-thuc-hien-cac-chuong-trinh-mtqg-truoc-31-3-102230224132444239.htm> [cập nhật 20/3/2023]

36. Minh Thành, Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách tuyển dụng đối với người dân tộc thiểu số. <https://quochoi.vn/tintuc/pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=63337> [truy cập 20/3/2023]

37. <https://vtudien.com/viet-viet/dictionary/nghia-cua-tu-h%E1%BB%97%20tr%E1%BB%A3> [truy cập 15/3/2023]

38. Thương Huyền, Khắc phục hạn chế để hỗ trợ tốt hơn đồng bào dân tộc thiểu số. <https://dangcongsan.vn/chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-vung-dong-bao-dtts-mn/chinh-sach-va-cuoc-song/khac-phuc-han-che-de-ho-tro-tot-hon-dong-bao-dan-toc-thieu-so-626241.html>. [truy cập 19/3/2023]

39. <https://quochoi.vn/tintuc/pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=63337>.

40. Vụ giáo dục dân tộc, Giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi sau 10 năm thực hiện chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam. <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tin-tong-hop.aspx?ItemID=6695>. [truy cập 20/3/2023]